

Số: 1003/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
Lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 180/TTr-SNN ngày 17/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết đối với thủ tục hành chính (*cấp tỉnh*) lĩnh vực lâm nghiệp: "*Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ*" thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Có quy trình gửi kèm).

Điều 2. Bãi bỏ 03 quy trình nội bộ (*Số thứ tự 2, Mục I*) Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *lf*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 4;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KSTTHC, Tủ(150b).
- } (b/c)

CHỦ TỊCH



lf

Hoàng Quốc Khánh



**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SƠN LA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

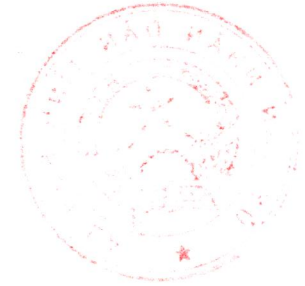
Tổng số: 02 Quy trình

Tên TTHC: Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ

1. Trường hợp: Không phải xác minh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 05 ngày làm việc
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 3,5 ngày làm việc
- Thời gian đã cắt giảm: 1,5 ngày (Giảm 30%).
- Quy trình:

| TT | Các bước trình tự thực hiện | Trách nhiệm thực hiện | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|---|---|-------------------------------------|---------------------|
| B1 | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn | Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh | Kèm theo scan hồ sơ | 1/4 ngày |
| B2 | Xem xét phân công | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | Ý kiến phân công | 1/2 ngày |
| B3 | Phòng Thanh tra pháp chế tiếp nhận, xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Thanh tra pháp chế | Ý kiến phân công | 1/4 ngày |
| | | Chuyên viên phòng Thanh tra pháp chế | Dự thảo Bảng phân loại doanh nghiệp | 1,5 ngày |
| | | Lãnh đạo phòng Thanh tra pháp chế | Ý kiến xét duyệt | 1/4 ngày |
| B4 | Xem xét ký duyệt | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | Ý kiến trình phê duyệt | 1/2 ngày |
| B5 | Bàn giao hồ sơ | Chuyên viên phòng Thanh tra pháp chế | Bảng phân loại doanh nghiệp | 1/4 ngày |
| B6 | Trả kết quả | Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh | Đính kèm kết quả | 0 ngày |
| Tổng thời gian thực hiện: | | | | 3,5 ngày |



2 Trường hợp: Phải xác minh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 13 ngày làm việc
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 10 ngày làm việc
- Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc (*Giảm 23%*).
- Quy trình:

| TT | Trình tự thực hiện | Trách nhiệm thực hiện | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|---|---|---|---------------------|
| B1 | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn | Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh | Kèm theo scan hồ sơ | 1/2 ngày |
| B2 | Xem xét phân công | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | Ý kiến phân công | 01 ngày |
| B3 | Phòng Thanh tra pháp chế tiếp nhận, xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng Thanh tra pháp chế | Ý kiến phân công | 1/2 ngày |
| | | Chuyên viên Phòng Thanh tra pháp chế | Dự thảo văn bản (<i>Kế hoạch kiểm tra cơ sở</i>) | 02 ngày |
| | | Lãnh đạo Phòng Thanh tra pháp chế | Ý kiến xét duyệt | 1/2 ngày |
| B4 | Kiểm tra xác minh cơ sở | Chuyên viên phòng Thanh tra pháp chế | Dự thảo kết quả kiểm tra, xác minh thông tin doanh nghiệp | 03 ngày |
| | | Lãnh đạo Phòng Thanh tra pháp chế | Xét duyệt dự thảo | 01 ngày |
| B5 | Xem xét ký duyệt | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | Ý kiến ký duyệt | 01 ngày |
| B6 | Bàn giao hồ sơ | Chuyên viên Phòng Thanh tra pháp chế | Bảng phân loại doanh nghiệp | 1/2 ngày |

| | | | | |
|----------------------------------|-------------|--|------------------|----------------|
| B7 | Trả kết quả | Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh | Đính kèm kết quả | 0 ngày |
| Tổng thời gian thực hiện: | | | | 10 ngày |